

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên.
2. Bà Nông Thị Diễm.

- Thư ký phiên tòa: La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022 đối với bị cáo:

- Nông Thị B, sinh ngày 07/12/1998, tại xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Tô Thị B, sinh năm 1979; Chồng: Nông Kim H, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021 đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Hoàng Văn U, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Bản K, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Thế T, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Nà V, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Nông Kim C, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Trồng trọt.

Nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Công an xã Minh Long và Đồn biên phòng cửa khẩu Lý Vạn, thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang thì phát hiện Nông Thị B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 11Z2 - 0684 lưu thông theo quốc lộ 4A hướng từ Thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh đi xóm Bản Thang, xã Minh Long, huyện Hạ Lang có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện, trên người B có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A12, kiểm tra xe mô tô phát hiện trong cốp xe có một lọ nhựa màu trắng bên trong có 15 (mười lăm) gói giấy bạc, gồm 11 (mười một) gói giấy bạc màu vàng và 04 (bốn) gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Sự việc được lập biên bản, người và vật chứng được đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, chứng minh được: Số chất bột màu trắng bị thu giữ được giám định là chất **Heroine**, có khối lượng 0,47g (không phải bốn mươi bảy gam) là của Nông Thị B mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xóm P, xã T, huyện K với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Mục đích B mua về để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Tại thời điểm bị bắt, theo phiếu siêu âm của Trung tâm y tế huyện Hạ Lang ngày 29/12/2021 thì B đang mang thai với thời gian là 18 tuần tuổi. Đối với số tài sản bị thu giữ, xác định được chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A12 màu trắng, loại màn hình cảm ứng là của B, được sử dụng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy; chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 11Z2 - 0684 là của ông Nông Kim C (bố chồng của B). Trước khi bị bắt, B được bán ma túy cho nhiều người, nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; lần gần nhất được bán ma túy cho những người sau: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021 bán cho Hoàng Văn U 04 gói giấy bạc màu vàng trên đoạn đường quốc lộ 4A thuộc xóm Bằng Ca, xã Lý Quốc với số tiền là 400.000 đồng; khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 27/12/2021 bán cho Nông Thế T 02 gói giấy bạc màu vàng tại xóm Nà Vị, xã Minh Long với số tiền là 200.000 đồng. Ngoài ra còn bán cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSHL ngày 18/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố bị cáo Nông Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo B thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng: Việc truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nông Kim C trình bày: Ông là bố chồng của bị cáo Nông Thị B, vào năm 2021 do không có xe đi lại nên B đã

mượn xe của ông nhưng ông không biết B mượn xe để đi mua bán ma túy, nay xe bị thu giữ nên ông yêu cầu được trả lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 251 với tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần” về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo và khi phạm tội đang mang thai (18 tuần). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, n khoản 1 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xử phạt bị cáo B từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số heroine bị thu giữ; tịch thu sung công chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A12 của bị cáo; trả lại cho ông Nông Kim C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 11Z2 - 0684.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ, cho hưởng mức hình phạt thấp nhất. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc trả lại chiếc xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm: Do đã từng sử dụng ma túy từ cuối năm 2019, nên Nông Thị B thường xuyên đi mua ma túy với một số người không biết rõ họ tên, lai lịch tại xóm P, xã T, huyện K với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Cụ thể, ngày 23/12/2021 bán cho Hoàng Văn U 04 gói ma túy trên đoạn đường quốc lộ 4A thuộc xóm Bằng Ca, xã Lý Quốc với số tiền 400.000 đồng; ngày 27/12/2021 bán cho Nông Thế T tại xóm Nà Vị, xã Minh Long 02 gói với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, B còn bán cho nhiều người khác nhưng không biết tên, nơi ở. Ngày 28/12/2021, B điều khiển xe máy theo hướng từ Thác Bản Giốc đến khu vực xóm Bản Thang, xã Minh Long để bán ma túy cho các con nghiện thì đã bị lực lượng chức năng bắt giữ. Số ma túy bị thu giữ được xác định là chất Heroine, có khối lượng là 0,47 gam.

Như vậy, Nông Thị B đã bán ma túy hai lần cho Hoàng Văn U và Nông Thế T, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội từ 02 lần

trở lên, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Khi thực hiện việc mua bán ma túy, B là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc bán ma túy là hành vi bị pháp luật cấm đoán nhưng vì động cơ, mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng, khiến dư luận lo lắng, bất bình. Hành vi mà bị cáo B đã thực hiện, có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số tiền của người mua, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu khác có trong hồ sơ và có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, khi phạm tội đang mang thai 18 tuần tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 BLHS. Do có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên bị cáo được áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, được quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS. Tuy nhiên, xét về tính chất phạm tội và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, nên cần có mức án tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho Nông Thị B, do không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về vật chứng: Toàn bộ số Heroine bị thu giữ là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 11Z2 - 0684 được xác định là phương tiện phạm tội nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nông Kim C (bố chồng của bị cáo B), do ông C không có lỗi trong việc B sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, nên cần trả lại. Đối với 01 chiếc điện thoại Sam Sung A12 màu trắng, màn hình cảm ứng là của bị cáo, được sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nông Thị B là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Nông Thị B.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Thị B 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong chứa Heroine, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Thị B có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Sam Sung A12 màu trắng, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của bị cáo Nông Thị B.

- Trả lại 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 11 Z2 - 0684 cho ông Nông Kim C; nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Thị B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
(bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Văn Doanh